

Số: 3085 /STNMT-CCQLĐĐ

Tây Ninh, ngày 28 tháng 7 năm 2015

V/v hướng dẫn tổng hợp các dự án (kèm theo hồ sơ) có nhu cầu sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng đợt 2 năm 2015 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, Ngành Tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Căn cứ Điều 58 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ xét duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011 - 2015) tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ các Quyết định của UBND Tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của các huyện, thành phố;

Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh xem xét thông qua đối với các dự án, công trình có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng đợt 1 năm 2015 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Để đáp ứng nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2015, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị các Sở, Ban, Ngành Tỉnh, UBND các huyện, thành phố tiếp tục tổng hợp nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng để thực hiện các dự án, công trình đợt 2 năm 2015, cụ thể như sau:

### **I. Thành phần hồ sơ:**

#### **1. Đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng từ 10 héc ta đất trồng lúa trở lên; từ 20 héc ta đất rừng đặc dụng trở lên:**

a. Công văn của UBND các huyện, thành phố về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng đợt 2 năm 2015.

b. Biểu mẫu Dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chính phủ.

(đính kèm Phụ lục 1)

c. Bản sao một trong các văn bản pháp lý gồm:

- Đối với các dự án có sử dụng vốn ngân sách: Quyết định phê duyệt dự án đầu tư hoặc Quyết định phân khai vốn của cấp thẩm quyền hoặc Nghị quyết của HĐND Tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện các dự án.

- Đối với các dự án khác: Giấy chứng nhận đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

d. Phụ lục 2: Mẫu văn bản của chủ đầu tư cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng.

(đính kèm Phụ lục 2)

**2. Đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa; dưới 20 héc ta đất rừng đặc dụng:**

a. Công văn của UBND các huyện, thành phố về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng đợt 2 năm 2015.

b. Phụ lục 3: Biểu mẫu Dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐND Tỉnh.

(đính kèm Phụ lục 3)

c. Bản sao một trong các văn bản pháp lý gồm:

- Đối với các dự án có sử dụng vốn ngân sách: Quyết định phê duyệt dự án đầu tư hoặc Quyết định phân khai vốn của cấp thẩm quyền hoặc Nghị quyết của HĐND Tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện các dự án.

- Đối với các dự án khác: Giấy chứng nhận đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**II. Thời gian, địa điểm đăng ký:**

- Thời gian: tiếp nhận hồ sơ đăng ký tại huyện đến hết ngày 15/9/2015.

- Địa điểm nhận hồ sơ đăng ký: Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố nơi có đất thực hiện dự án.

**III. Trách nhiệm đăng ký, tổng hợp:**

- Các Sở, Ban, Ngành Tỉnh, cơ quan, tổ chức có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng đợt 2 năm 2015 chuẩn bị đầy đủ 02 bộ hồ sơ và nộp tại Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố đúng thời hạn nêu trên.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra về sự phù hợp kế hoạch sử dụng đất năm 2015 của huyện, tổng hợp báo cáo UBND các huyện, thành phố gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30/9/2015 để tổng hợp, báo cáo UBND Tỉnh. Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

Sở Tài nguyên và Môi trường không tiếp nhận đối với những hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định trên.

Đề nghị các Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thành phố phối hợp thực hiện đúng thời gian./.

Nơi nhận: ✓

- UBND Tỉnh (b/c);
- Như trên;
- Trung tâm CNTT - Sở (đăng Website);
- Phòng TNMT các huyện, thành phố;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VP Sở, CCQLĐĐ (Th34).

**GIÁM ĐỐC**



Phụ lục 1: DỰ ÁN THUỘC THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT CỦA CHÍNH PHỦ

STT	Tên Dự án	Loại đất	Vị trí	Trong đó diện tích sử dụng (ha)				Hiện trạng sử dụng đất (Hiện trạng đang làm gì)	Hồ sơ pháp lý	Ghi chú
				Đất trồng lúa		Đất rừng đặc dụng	Đất trồng lúa nước còn lại			
				Tổng số	Đất chuyên trồng lúa nước					
I	Công trình liên huyện (..., VD: Châu Thành, Gò Dầu, ...)									
I	Dự án A	DGT	xã ...	...	...	...	...	Quyết định số ... ngày .../.../... của UBND ... về việc phân khai kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản ...; Quyết định số ... ngày .../.../... của UBND ... về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình ...		
II	Huyện ...			...	...	...	...			
I	Dự án B	DTL	xã ...	...	...	...	...	Quyết định số ... ngày .../.../... của UBND ... về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình ...		
...	...	...	...	...	...	...	...	...		
	<b>Tổng cộng</b>	...		...	...	...	...			



Phụ lục 2: Mẫu văn bản của chủ đầu tư cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng để thực hiện công trình/dự án

**CHỦ ĐẦU TƯ<sup>(\*)</sup>**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: /CV-...

..., ngày .... tháng ... năm 20

V/v đề nghị cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng để thực hiện công trình/dự án .... năm 20..

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường....

Thực hiện Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và phát triển rừng; Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-UBND ngày .../.../..... của UBND Tỉnh về việc xét duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2015 huyện...

Chủ đầu tư đề nghị Quý Sở thẩm định nhu cầu sử dụng đất và tổng hợp đề UBND tỉnh Tây Ninh báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng để thực hiện công trình/dự án ... năm 20..., cụ thể như sau:

1. Tên công trình/dự án:
2. Chủ đầu tư:
3. Địa chỉ trụ sở cơ quan và điện thoại liên hệ:
4. Căn cứ pháp lý
  - Về quy hoạch
  - Về chủ trương đầu tư dự án
  - Về nguồn vốn thực hiện dự án: làm rõ đối với các dự án sử dụng ngân sách, ODA, vốn vay, tự huy động,...
5. Nội dung và quy mô công trình/dự án:
  - Nội dung đầu tư công trình/dự án
  - Quy mô đầu tư
  - Thời gian thực hiện và phân kỳ đầu tư
6. Địa điểm thực hiện công trình/dự án (ấp, xã, huyện, tỉnh):
7. Diện tích sử dụng đất:

a) Tổng diện tích sử dụng đất của công trình/dự án

b) Loại đất hiện trạng đề nghị chuyển mục đích

Trong đó:

- Diện tích đất trồng lúa: .....ha, diện tích đất chuyên trồng lúa nước: .....ha

- Diện tích đất rừng đặc dụng: .....ha

(Trường hợp trên 500 ha đối với đất trồng lúa, cần phải làm rõ diện tích đất trồng lúa nước từ hai vụ trở lên; trên 50 ha đối với đất rừng cần làm rõ diện tích đất là vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, khu bảo vệ cảnh quan, khu rừng nghiên cứu, thực nghiệm khoa học; rừng phòng hộ đầu nguồn; trên 500 ha rừng cần làm rõ diện tích rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay, chắn sóng lấn biển, bảo vệ môi trường).

c) Diện tích các loại đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất.

8. Tóm tắt quá trình và kết quả triển khai thực hiện công trình/dự án:

9. Kiến nghị:

Danh mục các tài liệu kèm theo:

...

Chủ đầu tư cam kết những kê khai trên là đúng sự thực và triển khai việc chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện công trình/dự án theo đúng quy định của pháp luật và tiến độ được duyệt./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu:

**Chủ đầu tư**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

*Ghi chú:*

(\* Chủ đầu tư có thể là Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Ban Quản lý dự án của các Bộ, Sở, ngành hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật.

Phụ lục 3: DỰ ÁN THUỘC THAM QUYỀN PHÊ DUYỆT CỦA UBND TỈNH

STT	Tên Dự án	Loại đất	Vị trí	Trong đó diện tích sử dụng (ha)				Hiện trạng sử dụng đất (Hiện trạng đang làm gì)	Hồ sơ pháp lý	Ghi chú
				Đất trồng lúa			Đất rừng đặc dụng			
				Tổng số	Trong đó:					
					Đất chuyên trồng lúa nước	Đất trồng lúa nước còn lại				
I	Công trình liên huyện (..., VD: Châu Thành, Gò Dầu, ...)									
1	Dự án A	DGT	xã ...	...	...	...	...	Quyết định số ... ngày .../.../... của UBND ... về việc phân khai kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản ...;		
II	Huyện ...			...	...	...	...	Quyết định số ... ngày .../.../... của UBND ... về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình ...		
1	Dự án B	DTL	xã ...	...	...	...	...	Quyết định số ... ngày .../.../... của UBND ... về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình ...		
...	...	...	...	...	...	...	...	...		
	<b>Tổng cộng</b>	...		...	...	...	...			